

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 23 - 9- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN A - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miên

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký, Toà án nhân dân A – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân A - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân A - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đ, sinh năm 2003 tại xã Phú Cát, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: PC (cũ là xã ĐY, huyện QO), thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tô Uyên; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 474 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 04/6/2025; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Bị hại: Chị NG, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn S, xã QO (cũ là TDP S, xã QO thị trấn QO, huyện QO), thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Ngọc: Bà H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn S, xã QO (cũ là TDP S, xã QO thị trấn QO, huyện QO), thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà H, sinh năm 1985; địa chỉ: PC (cũ là xã ĐY, huyện QO), thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bà H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn S, xã QO (cũ là TDP S, xã QO thị trấn

QO, huyện QO), thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, Đ (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS: 30Y8- 3050 của chị gái là H đang để ở nhà để đi làm. Đức điều khiển xe đi trên đường Phủ Quốc theo hướng ngã tư đèn tín hiệu giao thông đi cầu vượt Hoàng Xá, khi đi qua khu vực cách ngã tư đèn tín hiệu khoảng 300 m, phát hiện thấy chị NG (sinh năm 2001, trú tại TDP S, thị trấn QO, huyện QO, TP Hà Nội) điều khiển xe mô tô BKS: 29V7- 036.37 đang đi phía trước cùng chiều với Đức (chị Ngọc vừa cho xe quay đầu từ chiều đường hướng cầu vượt Hoàng Xá đi ngã tư đèn tín hiệu sang hướng đi cùng chiều với Đức sát dải phân cách cứng - dải phân cách cứng bằng bê tông, trồng cây ngăn cách giữa 02 chiều đường). Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (Đức khai đang điều khiển xe với tốc độ khoảng 70km/h) nên dẫn đến va chạm với xe mô tô của chị Huyền (mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 30Y8- 3050 do Đức điều khiển va chạm với mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS 29V7- 036.37 do chị Huyền điều khiển và mặt ngoài bàn đạp số tiền, mặt ngoài bên trái lồng máy xe mô tô BKS 30Y8- 3050 va chạm vào mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô BKS 29V7- 036.37 khiến cả 02 phương tiện đổ ra đường, chị Ngọc và Đức ngã ra đường.

Hậu quả: Chị NG bị đa chấn thương, chấn thương sọ não (xuất huyết dưới nhện, tràn máu não thất,...) cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103; Đ bị xây sát chân, tay, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

1. Tại bản kết luận giám định số 1405/ KLTTCT-TTPY, ngày 15/10/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị NG tại thời điểm giám định là 99% (chín mươi chín phần trăm). Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương.*

2. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 369/KLTTCT-TTPY, ngày 01/4/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị NG sau hai lần giám định là: 99% (chín mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.*

3. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu đối với Đ. Kết quả nồng độ cồn trong máu của Đ là 0,0 mmol /L.

4. Tại bản kết luận giám định số 8362/KL-KTHS ngày 03/12/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng ở mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 30Y8-3050 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 29V7-036.37. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29V7-036.37 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài bàn đạp số tiến và ở mặt ngoài bên trái lốc máy xe mô tô biển số 30Y8-3050 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 29V7-036.37. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29V7-036.37 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở bên phải ốp nhựa đầu xe, ở mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 30Y8-3050 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi mô tô này đổ nằm nghiêng bên phải trên đường .

- Dấu vết trượt xước ở đầu tay lái và đầu tay phanh bên phải, ở phía trước ống xả bên phải xe mô tô biển số 29V7-036.37 có chiều từ bên phải sang bên trái xe. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi mô tô này đổ nằm nghiêng bên phải trên đường .

- Các dấu vết khác được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện QO hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

- Không tính được tốc độ của xe mô tô biển số 30Y8-3050 và xe mô tô biển số 29V7-036.37 khi xảy ra tai nạn.

Tại bản cáo trạng số 15/CT – VKSKV10 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân A – Hà Nội đã truy tố bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương nhưng bị cáo vẫn cùng gia đình đưa bị hại đi cấp cứu và tận tình hỏi thăm đến gia đình của bị hại. Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được 110.000.000 đồng. Bị cáo biết hậu quả của hành vi mình gây ra đối với chị Ngọc là rất lớn so với số tiền bị cáo bồi thường nhưng đó là sự cố gắng lớn nhất của bị cáo và gia đình. Mặc dù gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nhưng trước ngày xét xử chị Ngọc mở mở khí quản thì bị cáo và gia đình có đến hỏi thăm và động viên cho gia đình chị Ngọc. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đang bị bệnh suy thận giai đoạn 3, mặc dù chưa phải lọc máu nhưng bị cáo phải uống thuốc thường xuyên và không thể lao động những công việc nặng được. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

nhất hình phạt để cho bị cáo có cơ hội được ở bên gia đình, chữa trị bệnh tật và vẫn có thể quan tâm, hỏi thăm đến sức khỏe chị Ngọc sau này.

Bà H trình bày: Bà là mẹ của chị NG. Việc tai nạn xảy ra đối với con gái bà không ai mong muốn. Kể từ khi tai nạn xảy ra bị cáo Đức và gia đình bị cáo đã rất tích cực hỏi thăm, động viên và hỗ trợ gia đình bà chữa trị cho chị Ngọc. Dù bà không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và bà cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất hình phạt đối với bị cáo Đức để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Đó cũng là cái tâm và cái đức mà gia đình bà mong muốn. Do phiên tòa gần ngày chị Ngọc mở mắt khi quàn nên bà xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân A - Hà Nội trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm .

Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân A - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 24/9/2024, tại khu vực đường Phủ Quốc, thị trấn QO, huyện QO (nay là xã QO), thành phố Hà Nội. Đ không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe moto BKS 30Y8-3050 đi theo hướng ngã tư đèn tín

hiệu đi cầu vượt Hoàng Xá. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va vào bên phải xe mô tô BKS 29V7-036.37 do chị NG điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả chị NG bị chấn thương sọ não, tổn thương cơ thể với tỷ lệ 99%.

Hành vi của Đ tại thời điểm phạm tội ngày 24/9/2024 đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do thời điểm này luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng luật giao thông đường bộ năm 2008 để xử lý hành vi của bị cáo. Hậu quả hành vi của bị cáo gây tổn thương cơ thể cho bị hại với tỷ lệ 99% đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân A - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đến đường giao nhau cùng mức với đường bộ đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã dẫn đến tai nạn làm chị NG bị tổn thương cơ thể 99% nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi gây tai nạn đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; mặc dù gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự và bản thân của bị cáo bị mắc bệnh suy thận giai đoạn 3 nhưng bị cáo vẫn đi làm để có thu nhập và tiếp tục hỏi thăm, động viên cho gia đình bị hại khi bị hại đi mổ mở khí quản, điều đó thể hiện rõ việc ăn năn hối cải của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo; đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, xét về nguyên nhân dẫn đến vụ án này người bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông đường bộ, sử dụng xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; khi chuyển hướng xe không chú ý quan sát, không đảm bảo mức an toàn đến mức không gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác là đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để từ đó Hội đồng xét xử áp dụng tính nhân đạo của pháp luật, sự khoan hồng của nhà nước cho bị cáo mức hình phạt đầu khung nhưng cho hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chữa trị bệnh tật.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 30Y8-3050, số khung: 001272, số máy: 0002066 là tài sản hợp pháp của chị H, chị Huyền không biết việc bị cáo Đ lấy xe đi. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ và đã trao trả chiếc xe trên cho chị H là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, BKS: 29V7-036.37, số khung: 772390, số máy: 0855899 là tài sản hợp pháp của bà H, bà Hoa không biết việc chị NG lấy xe đi. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ và đã trao trả chiếc xe trên cho bà H là có căn cứ.

[6]. Về thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS: 30Y8-3050 của chị H và xe mô tô BKS: 29V7-036.37 của bà H thì chị Huyền và bà Hoa đã nhận được xe không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cát, thành phố Hà Nội giáo dục, Công an xã Phú Cát, thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian thử thách của án treo (Theo khoản 4, khoản 5 Điều 10 Thông tư liên tịch số 02/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27/02/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND A – Hà Nội;
- CQTHA HS CA TP Hà Nội;
- Phòng THADS A – Hà Nội;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trí Tuấn